

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST
Ngày 12/5/2020
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng N
Các Hội thẩm nhân dân:- Ông Hoàng Đình Cầu
- Bà Hoàng Thị Minh Tâm

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân
huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng N

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng N tham gia
phiên toà:*** Bà Dương Thị Bích Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân
huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
114/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2019 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con
chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày
28/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1995;
CMND số : 101240927 do Công an tỉnh Quảng N cấp ngày 19/4/2012
Đăng ký HKTT: Thôn 7, HL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng N.
Nghề nghiệp: Lao động tự do – Có mặt
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P , sinh năm 1985;
Đăng ký HKTT: Thôn 7, HL, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng N.
Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại II - Trại giam Quảng N
Địa chỉ: Thôn Đồng Vải, xã Vũ Oai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng N -
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2019, các lời khai tại Toà án và tại phiên
toà, nguyên đơn là chị Lê Thị N khai:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh P kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết
hôn tại UBND xã Bản Sen, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng N vào ngày 04/6/2013.
Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu là 7 tháng và chưa ai có vợ có chồng, sau
khi kết hôn chị N và anh P chung sống cùng nhau tại thôn 7, HL, huyện Vân Đồn.
Thời gian đầu chung sống bình thường, khoảng tháng 12/2014 vợ chồng bắt đầu
phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P thiếu trách nhiệm với vợ con, không
quan tâm đến gia đình, từ đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và anh P

đã vài lần đánh chị N. Đến ngày 20/4/2015 anh P bị bắt và bị phạt 09 năm tù về tội Giết người, sau khi anh P bị bắt, bản thân chị N thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh P nữa, chị N đã về nhà mẹ tại xã Bản Sen để sinh sống, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung được nữa, chị N yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Tại Bản tự khai đề ngày 23/3/2020, có sự xác nhận của Trại giam Quảng N, bị đơn anh Nguyễn Văn P khai: Anh P và chị N kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Bản Sen, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng N vào ngày 04/6/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh P, không có mâu thuẫn gì, đến tháng 4/2015 anh bị bắt và bị phạt 09 năm tù về tội Giết người, bản thân anh luôn chấp hành nội qui trại giam, tích cực lao động, học tập và được sự khoan hồng của nhà nước, đến nay cũng đã sắp hết hạn tù về với gia đình và xã hội. anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị N, do đó anh không đồng ý ly hôn với chị N.

+ Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn P xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích Ngọc – sinh ngày 30/11/2013 và Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 12/9/2015.

Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên. Chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh P có quan điểm: Hiện tại do anh đang chấp hành án phạt tù, nếu chị N kiên quyết xin ly hôn, thì anh đồng ý giao các con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trong khi anh đang chấp hành án. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến ngày anh trở về.

+ Về tài sản chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn P không có tài sản chung, chị N, anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn P không có công nợ chung, chị N, anh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại đơn đề nghị đề ngày 23/3/2020 có sự xác nhận của Trại giam Quảng N, anh Nguyễn Văn P trình bày có nội dung: Do hiện nay tôi đang chấp hành án tại Trại giam Quảng N, nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ ý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Văn P do đang chấp hành án phạt tù và xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] **Về Quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn P là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống, theo trình bày của chị N thì

thời gian đầu anh chị chung sống bình thường, khoảng tháng 12/2014 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P thiếu trách nhiệm với vợ con, không quan tâm đến gia đình, từ đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và anh P đã vài lần đánh chị N. Hơn nữa ngày 20/4/2015 anh P bị bắt về hành vi giết người và bị kết án 09 năm tù, chị N xin ly hôn anh P, vì lý do anh P đang chấp hành án phạt tù, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống chung, bản thân chị N không còn tình cảm vợ chồng với anh P nữa, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị N xin ly hôn anh P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung:

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn P xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích Ngọc – sinh ngày 30/11/2013 và Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 12/9/2015.

Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên. Chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, do hiện tại anh P đang chấp hành án phạt tù, không thể có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị N có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng bảo đảm sự phát triển bình thường cho con. Vì vậy, yêu cầu của chị N là phù hợp, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn P đều xác định cả hai vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung; Chị N, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị N
Cho ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn P

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Lê Thị N.

Chị Lê Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là Nguyễn Thị Bích Ngọc – sinh ngày 30/11/2013 và Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 12/9/2015 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh P không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự:

Chị Lê Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0002051 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng N.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị N có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng N;
- Các đương sự; Trại giam Quảng N
- UBND xã Bản Sen, h. Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng N

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Đình Cầu – Hoàng Thị Minh Tâm

Lê Hồng N

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng N;
- Các đương sự; Trại giam Quảng N
- UBND xã Bản Sen, h. Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng N

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Trí Dũng – Nguyễn Quang Tiến

Lê Hồng N

